BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỔNG CỤC THỐNG KÊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN
ĐIỀU TRA LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM NĂM 2012

(Ban hành kèm theo Quyết định số 810 /QĐ-TCTK ngày 5/12/2011 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)

I. MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA CỦA CUỘC ĐIỀU TRA

1. Định kỳ thu thập thông tin về số lượng và chất lượng lực lượng lao động tham gia thị trường lao động của cả nước, của các vùng và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
2. Cung cấp thông tin cho các nhà quản lý và hoạch định chính sách thực hiện việc giám sát kế hoạch phát triển nhân lực, phát hiện và đánh giá mức độ ảnh hưởng của biến động kinh tế đến lao động và việc làm trong cả nước, trong từng vùng và từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
3. Cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp nghiên cứu quyết định đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh;
4. Cung cấp thông tin cho các Bộ, ngành, các tổ chức có liên quan nghiên cứu chuẩn bị nhân lực đáp ứng nhu cầu của Bộ, ngành và quốc gia;
5. Xây dựng cơ sở dữ liệu về lao động và việc làm đáp ứng yêu cầu biên soạn tài khoản quốc gia và so sánh quốc tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Điều tra lao động và việc làm năm 2012 là cuộc điều tra chọn mẫu với quy mô mỗi quý có 50.640 hộ và mỗi tháng có 16.880 hộ. Quy mô mẫu được phân bổ bảo đảm mức đại diện thống kê của số liệu tính theo quý cho cấp vùng và theo năm cho cấp tỉnh.

2. Đối tượng điều tra

Các hộ dân cư, không bao gồm những người sống trong khu vực quản lý riêng của quân đội và công an (nhưng điều tra cả các hộ quân đội và công an đang sống trong khu dân cư của xã/phường/thị trấn), là đối tượng điều tra đối với phiếu hộ;

Các nhân khẩu thực tế thường trú từ 15 tuổi trở lên có đến ngày đầu tiên mỗi tháng là đối tượng điều tra đối với phiếu cá nhân.

3. Đơn vị điều tra và người cung cấp thông tin

Đơn vị điều tra là hộ. Hộ bao gồm một người hoặc một nhóm người ở chung và ăn chung, họ có thể có hoặc không có quan hệ ruột thịt, có hoặc không có quỹ thu-chi chung,

Người cung cấp thông tin về nhân khẩu thực tế thường trú của hộ là chủ hộ (hoặc người lớn am hiểu về các thành viên trong hộ, khi chủ hộ đi vắng). Riêng đối tượng điều tra là thành viên hộ từ 15 tuổi trở lên thì phải phỏng vấn trực tiếp để thu thập thông tin về hoạt động kinh tế của họ.

III. NỘI DUNG ĐIỀU TRA

Ngoài thông tin định danh, nội dung điều tra bao gồm những thông tin chính sau đây:

Phiếu hộ (phỏng vấn toàn bộ thành viên của hộ):

- Họ và tên của từng người thực tế thường trú trong hộ;
- Quan hệ với chủ hộ;
- Giới tính;
- Tháng, năm sinh theo dương lịch hoặc tuổi;
- Dân tộc;
- Đối tượng phỏng vấn phiếu cá nhân.

Phiếu cá nhân (phỏng vấn các thành viên của hộ từ 15 tuổi trở lên):

- Tình trạng di cư;
- Trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất đã được đào tạo;
- Hoạt động kinh tế trong 7 ngày qua:

+ Loại hoạt động kinh tế (có việc làm, thất nghiệp và không hoạt động kinh tế);
+ Tìm kiếm việc làm, thời gian và phương thức tìm việc làm;
+ Thời gian thất nghiệp và nguyên nhân thất nghiệp;
+ Nghề nghiệp, ngành kinh tế, thành phần kinh tế, vị thế việc làm, nơi làm việc;
+ Kinh nghiệm nghề nghiệp.

- Việc làm trước khi nghỉ việc:

+ Thời gian và lý do rời bỏ công việc cũ;
+ Lao động rời bỏ công việc cũ phân theo các đặc trưng: nghề nghiệp, ngành kinh tế, thành phần kinh tế, vị thế việc làm, nơi làm việc.

- Việc làm chính và việc làm thêm trong 7 ngày qua:

+ Thời gian bắt đầu công việc trên;

+ Nghề nghiệp, ngành kinh tế, thành phần kinh tế, vị thế việc làm, nơi làm việc;

+ Theo các đặc trưng: đăng ký mã số thuế, đóng BHXH, sổ kế toán, cấp thẻ BHYT, hưởng lương trong các ngày nghỉ phép/lễ, quy mô lao động của đơn vị cơ sở, ký hợp đồng lao động, cách thức trả công (các câu hỏi này chỉ phỏng vấn trong tháng 3 và tháng 10 cho Môđun về "*Lao động phi chính thức*").

- Tiền lương/tiền công, tiền làm thêm giờ, tiền thưởng, tiền phúc lợi khác và tổng thu nhập từ việc làm của người làm công ăn lương.

- Sử dụng thời gian lao động, thiếu việc làm và lý do thiếu việc làm.

Phiếu điều tra lao động trẻ em (phỏng vấn các thành viên của hộ từ 5 đến 17 tuổi):

- Một số đặc trưng cơ bản;

- Trình độ giáo dục và tình trạng đi học;

- Hoạt động kinh tế trong 7 ngày qua;

- Các vấn đề về sức khỏe và an toàn của trẻ em lao động;

- Nhiệm vụ ở nhà;

- Nhà ở của hộ.

IV. PHIẾU ĐIỀU TRA VÀ CÁC BẢNG DANH MỤC

1. Phiếu điều tra

Phiếu điều tra được chia thành 04 loại: (1) Phiếu phỏng vấn các đối tượng từ 15 tuổi trở lên, dùng cho các tháng 1, 2, 6, 7, 8, 9, 11 và 12; (2) Phiếu phỏng vấn các đối tượng từ 15 tuổi trở lên có bổ sung các câu hỏi để phân loại khu vực phi chính thức, dùng cho tháng 10; (3) Phiếu phỏng vấn các đối tượng từ 15 tuổi trở lên và kết hợp với mô-đun điều tra lao động trẻ em, dùng cho tháng 4 và tháng 5; (4) Phiếu phỏng vấn các đối tượng từ 15 tuổi trở lên có bổ sung các câu hỏi để phân loại khu vực phi chính thức và kết hợp với mô-đun điều tra lao động trẻ em, dùng cho tháng 3.

Nội dung điều tra được thiết kế trên ba hình thức, gồm Phiếu hộ (có các câu hỏi về dân số), Phiếu cá nhân của những người từ 15 tuổi trở lên (có các câu hỏi về lao động) và Phiếu điều tra lao động trẻ em (các câu hỏi cho trẻ em từ 5-17 tuổi và các đặc trưng về nhà ở của hộ có trẻ em đó sinh sống). Phiếu hộ và phiếu cá nhân được đóng chung thành một tập, ngoài cùng có trang bìa gồm các

thông tin định danh và một số chỉ tiêu dùng cho công tác tổng hợp nhanh. Phiếu điều tra lao động trẻ em được thiết kế thành một tập riêng.

2. Các bảng danh mục

Trong cuộc điều tra này sẽ sử dụng các danh mục sau:

- Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam năm 2010;
- Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam;
- Danh mục nghề nghiệp năm 2008;
- Danh mục Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam năm 2007.

V. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm và thời gian điều tra

- Cuộc điều tra được tiến hành theo thời điểm 0 giờ ngày mồng một hàng tháng.
- Thời gian điều tra (kể cả thời gian di chuyển) như sau:
  + Đối với những tỉnh/thành phố điều tra 15 hộ/địa bàn: thời gian phỏng vấn tại địa bàn là 06 ngày đối với các tháng 1, 2, 6, 7, 8, 9, 11 và 12; 08 ngày đối với tháng 10; 09 ngày đối với tháng 4 và 5; 11 ngày đối với tháng 3.
  + Đối với 8 tỉnh/thành phố điều tra 20 hộ/địa bàn: thời gian phỏng vấn tại địa bàn là 08 ngày đối với các tháng 1, 2, 6, 7, 8, 9, 11 và 12; 10 ngày đối với tháng 10; 11 ngày đối với tháng 4 và 5; 13 ngày đối với tháng 3.

2. Phương pháp điều tra

Cuộc điều tra lao động - việc làm tiến hành theo phương pháp phỏng vấn trực tiếp chủ hộ (phiếu hộ) và đối tượng điều tra (phiếu cá nhân). Điều tra viên đến từng hộ để hỏi người cung cấp thông tin và ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điều tra.

Mẫu của cuộc điều tra là mẫu phân tầng 2 giai đoạn và được thiết kế như sau:

- Giai đoạn 1 (chọn địa bàn): Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tạo thành một tầng chính, mỗi tầng chính được chia ra 02 tầng thứ cấp là thành thị và nông thôn. Ở giai đoạn này, danh sách địa bàn điều tra của tỉnh/thành phố (dàn mẫu chủ - lấy từ mẫu 15% trong Tổng điều tra dân số và nhà ở 2009) được chia thành 02 dàn mẫu độc lập (thành thị và nông thôn) và chọn các địa bàn theo phương pháp phân bổ Kish.

- Giai đoạn 2 (chọn hộ): Mỗi địa bàn đã xác định ở Giai đoạn 1, áp dụng phương pháp chọn hệ thống chọn ra 15 hộ (đối với 53 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương) hoặc 20 hộ (đối với 8 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lào Cai, Lai Châu, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Nông và Bình Dương) để điều tra.

Nhằm tăng hiệu quả thiết kế và bảo đảm độ tin cậy của mẫu điều tra, mẫu được chọn luân phiên theo cơ chế 2-2-2. Theo cơ chế này, mỗi địa bàn điều tra được chia thành 02 nhóm luân phiên, các hộ sẽ được đưa vào mẫu trong 2 quý liền kề, rồi bị loại ra khỏi mẫu trong 2 quý sau đó, rồi lại được đưa vào mẫu trong 2 quý liền kề tiếp theo. Mỗi địa bàn chỉ được chọn vào mẫu tối đa 4 lần trong một năm.

VI. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Công tác chuẩn bị

a) Cập nhật bảng kê địa bàn

Bảng kê số nhà, số hộ, số người là công cụ quan trọng giúp điều tra viên (ĐTV) tiếp cận hộ nhanh chóng, thuận tiện và là công cụ để Tổ trưởng giám sát công việc của ĐTV. Bảng kê còn được sử dụng làm dàn mẫu để chọn các hộ điều tra.

Công tác cập nhật bảng kê địa bàn được thực hiện một lần vào hai ngày cuối tháng 12 năm 2011. Thời gian rà soát và cập nhật bảng kê quy định cho mỗi địa bàn điều tra là 02 ngày. Vụ Thống kê Dân số và Lao động hướng dẫn chi tiết cách cập nhật bảng kê cho Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Cục Thống kê).

Các Cục Thống kê giao cho tổ trưởng và điều tra viên phối hợp với cán bộ thôn/ấp/bản/tổ dân phố tiến hành rà soát, cập nhật đầy đủ bảng kê số nhà, số hộ, số người phục vụ bước chọn hộ điều tra theo đúng kế hoạch.

b) Chọn cử điều tra viên và tổ trưởng

Đây là cuộc điều tra chuyên sâu, vì vậy, để bảo đảm yêu cầu chất lượng và ổn định cán bộ điều tra, yêu cầu các Cục Thống kê lựa chọn cán bộ có kinh nghiệm điều tra thống kê làm điều tra viên (ĐTV) và tổ trưởng điều tra với số lượng mỗi huyện 01 tổ trưởng đối với những huyện có từ 1-4 địa bàn/tháng; 02 tổ trưởng đối với những huyện có từ 5-8 địa bàn/tháng.

Trong trường hợp đặc thù phải tuyển chọn điều tra viên từ nơi khác đến, Cục Thống kê phải thuê người sở tại thông thạo địa bàn để dẫn đường giúp điều tra viên tiếp cận các hộ điều tra. Tại các địa bàn vùng cao, vùng sâu, vùng xa có người dân tộc không nói được tiếng phổ thông thì phải thuê người dẫn đường kiêm phiên dịch. Định mức mỗi điều tra viên có 01 người dẫn đường (kiêm phiên dịch, nếu cần), được trả thù lao theo số ngày điều tra tại địa bàn.

c) Tập huấn nghiệp vụ điều tra

Tập huấn nghiệp vụ điều tra được tiến hành theo 2 bước:

Bước một: Tập huấn giảng viên. Tổng cục Thống kê sẽ mở 01 lớp tập huấn nghiệp vụ cho lãnh đạo Cục Thống kê và giảng viên cấp tỉnh, thời gian 04 ngày/lớp vào nửa đầu tháng 12 năm 2011.

Bước hai: Tập huấn tổ trưởng và điều tra viên. Cục Thống kê trực tiếp tổ chức tập huấn tổ trưởng và điều tra viên, thời gian của mỗi lớp là 05 ngày trong nửa cuối tháng 12 năm 2011; trong đó có 01 ngày cho thực hành điều tra tại địa bàn, kiểm tra và phân loại học viên.

d) Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm phiếu và các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ do Tổng cục Thống kê thiết kế, in và phân phối cho các Cục Thống kê theo kế hoạch.

2. Công tác điều tra ghi phiếu tại địa bàn

Định mức điều tra bình quân mỗi ĐTV là 2,5 hộ/ngày đối với phiếu điều tra các đối tượng từ 15 tuổi trở lên; 2 hộ/ngày đối với phiếu điều tra các đối tượng từ 15 tuổi trở lên và khu vực phi chính thức; riêng tháng 3, 4 và 5 sẽ thêm 03 ngày cho điều tra thu thập thông tin của phiếu lao động trẻ em. Định mức này bao gồm cả thời gian di chuyển trong địa bàn. Cục Thống kê cần tổ chức phỏng vấn và ghi phiếu thử để rút kinh nghiệm kịp thời trước khi triển khai xuống địa bàn.

Cục Thống kê giao Chi cục Thống kê cấp huyện chọn cử điều tra viên, thực hiện điều tra ghi phiếu tại địa bàn, kiểm tra kỹ chất lượng và hoàn thiện phiếu, làm báo cáo nhanh và nộp phiếu đúng kế hoạch.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Kiểm tra giám sát là việc làm thường xuyên thông qua tự kiểm tra của chính điều tra viên, kiểm tra của tổ trưởng và kiểm tra của cơ quan thống kê cấp trên nhằm nâng cao chất lượng điều tra. Trong cuộc điều tra này, việc kiểm tra giám sát của cấp trên sẽ tập trung vào công tác điều tra ghi phiếu tại các hộ và kiểm tra, ghi mã phiếu điều tra. Tổng cục Thống kê quy định chi tiết công tác kiểm tra, giám sát trong sổ tay "Hướng dẫn nghiệp vụ điều tra".

4. Kiểm tra, ghi mã phiếu điều tra, bàn giao tài liệu và xử lý số liệu

a) Tổ trưởng điều tra

Tổ trưởng kiểm tra toàn diện 100% phiếu điều tra của các điều tra viên do mình phụ trách trước khi bàn giao cho Cục Thống kê, đảm bảo tuân thủ đúng các bước nhảy ghi trên phiếu, không có lỗi lô-gíc, các thông tin định danh được ghi đầy đủ,... theo quy định trong sổ tay "Hướng dẫn nghiệp vụ điều tra". Đồng thời, Cục Thống kê tổ chức cho các Tổ trưởng kiểm tra chéo chất lượng ghi phiếu và làm báo cáo nhanh kết quả điều tra (nêu trong sổ tay "Hướng dẫn nghiệp vụ điều tra"), bàn giao báo cáo nhanh kết quả điều tra cùng với phiếu điều tra, bảng kê và danh sách hộ chọn điều tra về Cục Thống kê theo kế hoạch quy định.

b) Cục Thống kê

Trên cơ sở báo cáo nhanh của các Tổ trưởng điều tra, Cục Thống kê làm báo cáo nhanh kết quả điều tra theo mẫu nêu trong sổ tay "Hướng dẫn nghiệp vụ điều tra", gửi về Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Dân số và Lao động) theo kế hoạch.

Ngay sau khi nghiệm thu và nhận bàn giao phiếu điều tra với các Tổ trưởng điều tra, Cục Thống kê tổ chức kiểm tra, ghi mã phiếu điều tra và gửi toàn bộ phiếu điều tra đã ghi mã của tỉnh mình cho Trung tâm Tin học Thống kê Khu vực I theo đúng kế hoạch quy định.

c) Tổng cục Thống kê

• *Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I có trách nhiệm:*

- Viết chương trình nhập tin;
- Nhận bàn giao và bảo quản phiếu điều tra của các Cục Thống kê;
- Tiến hành quét (scan) toàn bộ phiếu và hiệu đính kết quả điều tra;
- Tổng hợp các chỉ tiêu trong phiếu điều tra theo mẫu biểu do Vụ Thống kê Dân số và Lao động biên soạn và giải thích;
- In và cung cấp kết quả điều tra bằng tệp dữ liệu (file) và sao lưu vào đĩa CD-ROM cho Vụ Thống kê Dân số và Lao động bao gồm: 1 hệ biểu đã suy rộng và 1 hệ biểu số liệu thô (chưa suy rộng) cho cấp toàn quốc và cấp vùng; 1 đĩa CD-ROM gồm toàn bộ số liệu đã suy rộng và số liệu thô (chưa suy rộng) có thể dùng trong môi trường EXCEL và số liệu vi mô có thể dùng trong môi trường STATA và SPSS. Toàn bộ công việc này phải hoàn thành đúng kế hoạch nêu trong Phương án này.

• *Vụ Thống kê Dân số và Lao động có trách nhiệm*:

- Biên soạn nội dung và quy trình hiệu đính, thiết kế mẫu biểu và quy định tổng hợp số liệu;
- Kiểm tra chất lượng ghi mã số và phối hợp với Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I kiểm tra chất lượng ghi phiếu;
- Kiểm tra chất lượng các biểu tổng hợp đầu ra, phối hợp với Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I hoàn thiện kết quả tổng hợp;
- Tổng hợp kết quả điều tra, viết báo cáo và chuẩn bị cho công bố kết quả theo kế hoạch.

5. Kế hoạch công bố kết quả điều tra

Tên báo cáo	*Ngôn ngữ biên soạn*	*Thời gian công bố*	*Kênh công bố*
Báo cáo sơ bộ quý cho cả nước và vùng	Tiếng Việt	02 tháng sau kết thúc điều tra thực địa	Internet
Báo cáo chính thức 6 tháng cho cả nước và vùng	Tiếng Việt+Anh	9/2012	Thông cáo báo chí, Internet, báo cáo chi tiết
Báo cáo chính thức năm cho cả nước, vùng và tỉnh/thành phố	Tiếng Việt+Anh	4/2013	Họp báo, Internet, báo cáo chi tiết, CD-ROM

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổng cục Thống kê

a. Vụ Thống kê Dân số và Lao động giúp Lãnh đạo Tổng cục Thống kê chỉ đạo thực hiện toàn bộ cuộc điều tra, bao gồm: xây dựng phương án, thiết kế mẫu, thiết kế phiếu điều tra và biên soạn các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra; hướng dẫn công tác chọn mẫu và cập nhật bảng kê; lập kế hoạch in và phân phối phiếu và tài liệu điều tra; tập huấn nghiệp vụ, tổ chức công tác kiểm tra, giám sát điều tra; kiểm tra phiếu và kết quả ghi mã số, xử lý và tổng hợp số liệu, phân tích và công bố kết quả điều tra.

b. Văn phòng Tổng cục Thống kê phối hợp với Vụ Thống kê Dân số và Lao động tổ chức in và phân phối phiếu điều tra cùng các loại tài liệu, phương tiện điều tra hàng quý đảm bảo chất lượng và kịp thời gian. Việc in phiếu điều tra phải đạt chất lượng cao để đáp ứng công nghệ quét phiếu điều tra.

c. Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I phối hợp với Vụ Thống kê Dân số và Lao động kiểm tra, quét toàn bộ phiếu điều tra, hiệu đính kết quả, tổng hợp kết quả điều tra theo các biểu tổng hợp do Vụ Thống kê Dân số và Lao động thiết kế. Công tác nhập tin được thực hiện bằng công nghệ quét (sử dụng phần mềm ReadSoft/TIS).

2. Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Cục Thống kê tổ chức, chỉ đạo toàn diện cuộc điều tra theo phương án điều tra tại các địa bàn đã được chọn thuộc phạm vi của tỉnh/thành phố và chịu trách nhiệm trước Tổng cục Thống kê về chất lượng số liệu điều tra.

Để đảm bảo cho cuộc điều tra thắng lợi, các Cục Thống kê cần có kế hoạch tổ chức chỉ đạo chặt chẽ và thường xuyên, tranh thủ sự chỉ đạo và tạo điều kiện của Uỷ ban nhân dân các cấp.

Trong thời gian điều tra, Lãnh đạo Cục Thống kê phân công cán bộ đã được tập huấn nghiệp vụ trực tiếp xuống từng địa bàn để kiểm tra, giám sát và giúp đỡ điều tra viên thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, tiến hành đánh giá, nghiệm thu và ghi mã toàn bộ phiếu trước khi chuyển giao cho Tổng cục Thống kê (Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I).

3. Chi cục Thống kê cấp huyện

Lãnh đạo Chi cục Thống kê cấp huyện có nhiệm vụ hướng dẫn, giúp đỡ điều tra viên, đồng thời tham gia giám sát công tác điều tra ở địa bàn theo yêu cầu của Cục Thống kê, nghiệm thu phiếu điều tra của điều tra viên và làm báo cáo theo mẫu quy định ngay sau khi kết thúc bước điều tra, ghi phiếu.

IX. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí thực hiện cuộc điều tra do ngân sách nhà nước cấp theo định mức tài chính hiện hành được quy định cho các cuộc điều tra thống kê, cho hội nghị/hội thảo và các chế độ nhà nước về chi tiêu tài chính. Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) hỗ trợ tài chính cho mô-đun điều tra lao động trẻ em. Các Cục Thống kê quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được cấp đúng quy định và thực hiện báo cáo quyết toán tài chính theo hướng dẫn của Tổng cục Thống kê và quy định riêng của nhà tài trợ./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

(Đã ký)

Đỗ Thức

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC
Điều tra lao động và việc làm năm 2012

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Đơn vị phụ trách
1	Cấp phát kinh phí	Tháng 12/2011	Vụ KHTC
2	Chọn mẫu và chuẩn bị địa bàn (thiết kế mẫu, chọn địa bàn, cập nhật SĐBK, chọn hộ)	Tháng 11-12/2011	Vụ DSLĐ
3	Chuẩn bị tài liệu điều tra: - Phiếu và phương án - Biên soạn sổ tay và các tài liệu khác	Tháng 11-12/2011	Vụ DSLĐ
4	In phiếu và sổ tay	Tháng 12/2011	VP TCTK
5	Tập huấn: - Giảng viên tuyến tỉnh - Tổ trưởng và ĐTV	Nửa đầu tháng 12/2011 Nửa cuối tháng 12/2011	Vụ DSLĐ Cục TK
6	Rà soát và cập nhật bảng kê	02 ngày cuối tháng 12/2011	Cục TK
7	Điều tra và giám sát điều tra tại địa bàn	Theo thời gian điều tra các tháng	Vụ DSLĐ và Cục TK
8	Bàn giao báo cáo nhanh và phiếu điều tra cho Cục Thống kê	3 ngày sau khi kết thúc điều tra mỗi tháng	Tổ trưởng điều tra
9	Gửi báo cáo nhanh, báo cáo nộp phiếu và chất lượng ghi phiếu về TCTK (Vụ DSLĐ)	5 ngày sau khi kết thúc điều tra mỗi quý (riêng Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh được chậm hơn 3 ngày)	Cục TK
10	Kiểm tra phiếu, ghi mã và gửi phiếu về Trung tâm Tin học Thống kê (TTTHTK)	5 ngày sau khi kết thúc điều tra mỗi tháng (riêng Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh được chậm hơn 10 ngày)	Cục TK
11	Gửi báo cáo cập nhật sơ đồ và bảng kê	Trước ngày 15/12/2012 (có báo cáo tại TCTK (Vụ TK DSLĐ))	Cục TK
12	Xử lý và tổng hợp số liệu: quét toàn bộ phiếu, hiệu đính kết quả nhập tin và tổng hợp số liệu, in và cung cấp kết quả điều tra, sao lưu vào đĩa CD	30 ngày sau khi kết thúc điều tra mỗi tháng	Trung tâm Tin học Thống kê Khu vực I
13	Đánh giá chất lượng, phân tích và phát hành kết quả điều tra	Theo "Kế hoạch phát hành kết quả điều tra"	Vụ DSLĐ